

Thông cáo báo chí

Không ban hành trước 7:30 giờ ICT (0:30 giờ UTC) ngày 3 tháng 10 năm 2022

PMI® Ngành Sản xuất Việt Nam của S&P Global

Tăng trưởng sản lượng được duy trì trong tháng 9

Những điểm nổi bật

Sản lượng tiếp tục tăng mạnh

Áp lực lạm phát đã giảm

Tồn kho hàng mua và hàng thành phẩm tăng

Ngành sản xuất của Việt Nam vẫn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng vào cuối quý 3 của năm. Số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng hỗ trợ cho tăng sản lượng, việc làm và hoạt động mua hàng. Trong khi đó, tồn kho cả hàng hóa đầu vào và hàng thành phẩm đều tăng.

Tốc độ lạm phát đã chậm lại trong tháng 9, trong khi các công ty cũng được hỗ trợ bởi sự ổn định của thời gian giao hàng của nhà cung cấp.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Purchasing Managers' Index™ (PMI®) ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global đạt 52,5 điểm trong tháng 9, thấp hơn một chút so với 52,7 điểm trong của tháng 8 nhưng vẫn báo hiệu mức cải thiện liên tục của các điều kiện kinh doanh trong ngành sản xuất. Các điều kiện hoạt động đã cải thiện hơn trong suốt 12 tháng qua.

Tương tự như vậy, thời kỳ tăng số lượng đơn đặt hàng mới hiện nay cũng đã kéo dài thành một năm khi số lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh trong tháng 9 với các báo cáo cho biết nhu cầu khách hàng cải thiện. Tuy nhiên, tốc độ tăng đã chậm lại so với tháng 8. Điều này cũng xảy ra đối với số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới khi một số người trả lời khảo sát nhắc tới các dấu hiệu nhu cầu yếu đi ở các thị trường xuất khẩu. Tốc độ tăng số lượng đơn đặt hàng mới từ nước ngoài là chậm nhất trong mười tháng.

Với tổng số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng, các nhà sản xuất đã tăng sản xuất. Tốc độ tăng hầu như ngang bằng với tháng trước.

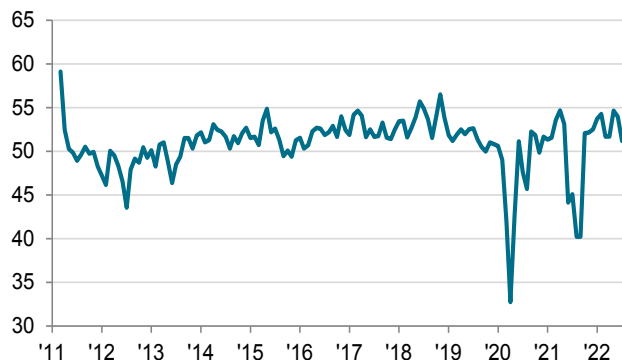
Tương tự, việc làm và hoạt động mua hàng cũng tiếp tục tăng mạnh vào cuối quý 3. Ngoài việc đáp ứng yêu cầu sản xuất cao hơn, các công ty cũng tăng số lượng nhân viên để hỗ trợ các dây chuyền sản xuất mới.

Việc tăng công suất đã cho phép các công ty giải quyết được khối lượng công việc cần thực hiện bất kể số lượng đơn đặt hàng mới tăng, với bằng chứng là lượng công việc tồn đọng đã giảm lần thứ hai liên tiếp.

Cũng giống như tháng 8, áp lực chi phí đã giảm nhẹ trong tháng 9 với mức lạm phát thấp hơn nhiều so với các tháng trước. Một số người trả lời khảo sát cho biết giá dầu giảm đã giúp họ giảm gánh nặng chi phí, mặc dù vẫn có những báo cáo cho biết giá nguyên vật liệu tăng.

Tương tự, giá cả đầu ra đã chỉ tăng nhẹ trong tháng khi một số công ty giảm giá cho khách hàng trong bối cảnh tốc độ tăng chi phí chậm lại.

PMI Ngành Sản xuất Việt Nam của S&P Global
Điều chỉnh theo mùa, >50 = cải thiện so với tháng trước



Nguồn: S&P Global.
Dữ liệu được thu thập từ ngày 12 đến ngày 22 tháng 9 năm 2022.

Bình luận

Andrew Harker, Giám đốc Kinh tế tại S&P Global Market Intelligence, nói:

"Ngành sản xuất Việt Nam tiếp tục vận hành tốt vào cuối quý 3 với chỉ số PMI đến nay đã phản ánh tình trạng tăng tổng thể trong suốt năm qua. Tình trạng giá cả và nguồn cung ổn định hơn nhiều đang hỗ trợ cho ngành sản xuất, trong khi nhu cầu cũng tiếp tục cải thiện trong tháng 9.

Tuy nhiên, có một số dấu hiệu tạm thời cho thấy số lượng đơn đặt hàng mới đang tăng chậm lại, đặc biệt là đơn đặt hàng nhập khẩu. Đây là một nhân tố khiến tồn kho thành phẩm tiếp tục tăng khi một số công ty bán được lượng hàng ít hơn dự kiến. Điều này có thể khiến các nhà sản xuất hạn chế tăng sản lượng trong tháng 10, nhưng niềm tin kinh doanh vẫn mạnh mẽ và do đó viễn cảnh cho ba tháng cuối năm nhìn chung là tích cực."

PMI™

by S&P Global

Trong khi đó, thời gian giao hàng của nhà cung cấp chỉ thay đổi một chút sau khi có sự cải thiện năng lực của người bán hàng trong kỳ khảo sát trước. Điều này một lần nữa cho thấy một bức tranh cải thiện hơn nhiều so với các tháng trước.

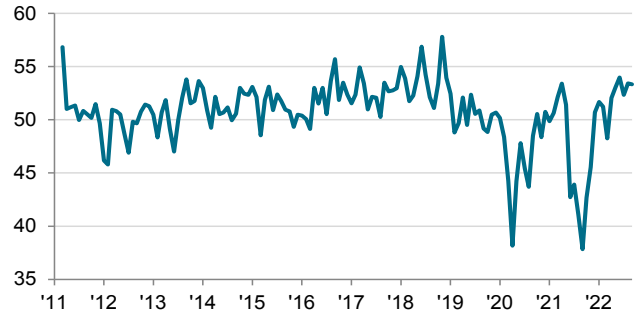
Hàng tồn kho ngành sản xuất tiếp tục tăng trong tháng 9. Tồn kho hàng mua tăng lần đầu tiên trong sáu tháng, và nguyên nhân là do số lượng đơn đặt hàng mới tăng cùng với hoạt động mua hàng tăng.

Tương tự, tồn kho thành phẩm tăng lần đầu tiên kể từ tháng 2 và mức tăng là cao nhất trong gần một năm rưỡi. Một số người trả lời khảo sát cho biết tồn kho hàng thành phẩm đã tăng do doanh số bán hàng trong tháng đạt dưới mức kỳ vọng.

Hy vọng nhu cầu thị trường và số lượng đơn đặt hàng mới cải thiện, cùng với niềm tin đại dịch COVID-19 sẽ vẫn được kiểm soát, đã củng cố tinh thần lạc quan về triển vọng sản lượng trong năm tới. Trên thực tế, tâm lý kinh doanh trong tháng 9 đã tăng thành mức cao nhất trong bốn tháng và đây là mức cao hơn trung bình của lịch sử chỉ số.

PMI Chỉ số việc làm

Điều chỉnh theo mùa, >50 = tăng so với tháng trước



Nguồn: S&P Global.

Liên hệ

Andrew Harker
Giám đốc Kinh tế
SS&P Global Market Intelligence
Điện thoại: +44-1491-461-016
andrew.harker@spglobal.com

SungHa Park
Truyền thông doanh nghiệp
S&P Global Market Intelligence
Điện thoại +82 2 6001 3128
Email sungha.park@spglobal.com

Nếu quý vị không muốn nhận tin tức từ S&P Global, hãy gửi email katherine.smith@spglobal.com. Để đọc chính sách về quyền riêng tư của chúng tôi, hãy nhấn [vào đây](#).

Phương pháp luận

PMI® Ngành Sản xuất Việt Nam của S&P Global được S&P Global thu thập từ phần trả lời cho các câu hỏi gửi cho các nhà quản trị mua hàng trong một nhóm gồm khoảng 400 nhà sản xuất. Các nhóm khảo sát được phân chia theo lĩnh vực và quy mô lao động của công ty, dựa trên đóng góp vào GDP. Việc thu thập dữ liệu bắt đầu vào tháng 3/2011.

Những câu trả lời khảo sát được thu thập ở nửa cuối của mỗi tháng và cho biết chiều hướng thay đổi so với tháng trước. Một chỉ số khuếch tán được tính toán cho mỗi tham số khảo sát. Chỉ số là tổng cộng phần trăm số câu trả lời 'cao hơn' và một nửa tỷ lệ phần trăm các câu trả lời 'không thay đổi'. Các chỉ số có giá trị từ 0 đến 100, với một kết quả trên 50 thể hiện một mức tăng tổng thể so với tháng trước, và dưới 50 thể hiện một mức giảm tổng thể. Các chỉ số sau đó được điều chỉnh theo mùa.

Chỉ số toàn phần là Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Purchasing Managers' Index™ (PMI). Chỉ số PMI là số bình quân gia quyền của năm chỉ số sau: Đơn đặt hàng mới (30%), Sản lượng (25%), Việc làm (20%), Thời gian giao hàng của nhà cung cấp (15%) và Tồn kho hàng mua (10%). Để tính toán chỉ số PMI, chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp được đảo ngược để nó biến động theo một hướng có thể so sánh với các chỉ số khác.

Dữ liệu khảo sát có bản không được điều chỉnh sau khi xuất bản, nhưng các nhân tố điều chỉnh theo mùa có thể được điều chỉnh trong từng thời điểm khi phù hợp và những điều chỉnh này sẽ ảnh hưởng đến các chuỗi dữ liệu điều chỉnh theo mùa.

Để biết thêm thông tin về phương pháp luận của khảo sát PMI, xin liên hệ economics@ihsmarkit.com.

GHỊ CHÚ

Bản quyền sở hữu trí tuệ đối với dữ liệu cung cấp tại đây là sở hữu của hoặc được cấp phép cho S&P Global và/hoặc các chi nhánh của nó. Bất kỳ sự sử dụng trái phép nào, bao gồm nhưng không hạn chế ở việc sao chép, phân phối, truyền tin hay phương thức khác, đối với bất kỳ dữ liệu xuất bản nào đều không được phép nếu không có sự đồng ý trước của S&P Global. S&P Global sẽ không có bất kỳ trách nhiệm, bổn phận hay nghĩa vụ nào đối với hoặc liên quan tới nội dung hoặc thông tin ("dữ liệu") bao gồm ở đây, bất kỳ sai sót, thiếu chính xác, bỏ sót hay chậm trễ nào của dữ liệu, hay đối với bất kỳ hành động nào được tiến hành dựa vào những dữ liệu đó. S&P Global sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, hay là do hậu quả, nảy sinh từ việc sử dụng dữ liệu. Purchasing Managers' Index™ và PMI™ là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited hoặc cấp phép cho Markit Economics Limited và/hoặc các chi nhánh.

Nội dung này được xuất bản bởi S&P Global Market Intelligence mà không phải bởi S&P Global Ratings - một bộ phận được quản lý riêng của S&P Global. Việc sao chép bất kỳ thông tin, dữ liệu hoặc tài liệu nào, bao gồm xếp hạng ("Nội dung") dưới bất kỳ hình thức nào đều bị cấm trừ khi có sự cho phép trước bằng văn bản của bên liên quan. Bên liên quan đó, các chi nhánh và nhà cung cấp của nó ("Người Cung cấp Nội dung") không bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, toàn diện, kịp thời hoặc sẵn có của bất kỳ Nội dung nào và không chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót hoặc bỏ sót (do cấu trúc hay lý do khác), bất kể nguyên nhân gì, hoặc về kết quả thu nhận được từ việc sử dụng Nội dung đó. Người cung cấp Nội dung sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại, chi phí, phí tổn, phí luật sư, hoặc mất mát nào (bao gồm thu nhập bị mất hoặc lợi nhuận bị mất và chi phí có lợi) liên quan đến việc sử dụng Nội dung.